

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Thực hiện : Ban chuyên môn Tuyensinh247.com

1	C	11	D	21	C	31	B
2	C	12	C	22	B	32	C
3	A	13	A	23	D	33	B
4	C	14	A	24	D	34	A
5	C	15	C	25	B	35	C
6	D	16	A	26	A	36	D
7	B	17	C	27	A	37	D
8	D	18	D	28	B	38	D
9	B	19	A	29	C	39	B
10	B	20	A	30	B	40	D

Câu 1.

Enzyme amilase trong nước bọt xúc tác cho quá trình biến đổi tinh bột trong thức ăn thành maltose và dextrin

Chọn C

Câu 2.

Phế nang là cấu trúc thực hiện trao đổi khí.

Các đáp án phế quản, khí quản đều là đường dẫn khí

Thanh quản là bộ phận phát âm

Chọn C

Câu 3.

Đục sác ở nơi thiếu sáng gây ra tật cận thị ở mắt

Chọn A

Câu 4.

Cơ thể dị hợp 1 cặp gen Aabb giảm phân cho 2 loại giao tử với tỷ lệ bằng nhau

Chọn C

Câu 5.

Phép lai phân tích là phép lai giữa cá thể mang tính trạng..trội..cần xác định kiểu gen với cá thể mang tính trạng lặn để kiểm tra **kiểu gen** của cơ thể mang tính trạng **trội**.

Chọn C

Câu 6.

Nhiễm sắc thể được cấu tạo từ ADN và protein histon

Chọn D

Câu 7.

Thoi vô sắc dính vào NST ở tâm động (2)

Chọn B

Câu 8.

$$2n = 8 \rightarrow n = 4$$

Ta thấy trong tế bào có 8 NST đơn đang phân ly về 2 cực của tế bào, đây là diễn biến của kỳ sau của GP II

Chọn D

Câu 9.

Đơn phân của ADN là nucleotit

Chọn B

Câu 10.

Hội chứng Đào: 3 NST số 21 $\Rightarrow 2n + 1 = 47$

Chọn B

Câu 11.

$$2n = 24 \rightarrow \text{thể tứ bội } 4n = 48$$

Chọn D

Câu 12.

Cây trồng biến đổi gen là ứng dụng của công nghệ gen

Chọn C

Câu 13. Chọn A

Câu 14.

Cá sấu là động vật biến nhiệt

Chọn A

Câu 15.

Do cạnh tranh về ánh sáng gây ra hiện tượng tia thưa của thực vật

Chọn C

Câu 16.

Quần thể là tập hợp các cá thể cùng loài, cùng chung sống trong 1 sinh cảnh, các cá thể có khả năng giao phối với nhau tạo ra đời con

A là quần thể

B,C,D là gồm nhiều cá thể khác loài

Chọn A

Câu 17.

Thực vật là sinh vật sản xuất

Chọn C

Câu 18.

Sơ đồ đúng là: Lúa → sâu ăn lá lúa → chim sâu → diều hâu

Chọn D

Câu 19.

Tài nguyên sinh vật là tài nguyên tái sinh

B là tài nguyên vĩnh cửu

C,D là tài nguyên hữu hạn

Chọn A

Câu 20. Chọn A

Câu 21. Chọn C

Câu 22.

Các vị trí có máu giàu oxi là: tâm nhĩ trái (nhận máu từ phổi về) và động mạch chủ (mang máu đi nuôi cơ thể)

Tâm nhĩ phải, động mạch phổi, tâm thất phải chứa máu ít oxi

Chọn B

Câu 23.

Tâm thất phải tổng máu vào **động mạch phổi** tới phổi trao đổi khí rồi theo **tĩnh mạch phổi** về tâm nhĩ trái, máu từ tâm nhĩ trái đổ xuống tâm thất trái và theo **động mạch chủ** tới các cơ quan đi nuôi cơ thể, sau đó máu nghèo oxi đổ vào **tĩnh mạch chủ** trở về tâm nhĩ phải

Chọn D

Câu 24.

Nhu cầu dinh dưỡng phụ thuộc vào cả 4 yếu tố trên

Chọn D

Câu 25.

Quy ước gen: A- đỏ; a – trắng

P: AA × aa → F₁: Aa (đỏ)

F₁ × F₁ : Aa × Aa → 1AA:2Aa:1aa

Kiểu hình: 75% đỏ: 25% trắng

Chọn B

Câu 26.

Giao tử có bộ NST đơn bội

Chọn A

Câu 27.

$$P: \frac{AB}{AB} \times \frac{ab}{ab} \rightarrow F_1: \frac{AB}{ab}$$

Ở ruồi giấm, con đực không có HVG: cho con đực F_1 giao phối với cơ thể cái đồng hợp lặn

$$\frac{AB}{ab} \times \frac{ab}{ab} \rightarrow 1 \frac{AB}{ab} : 1 \frac{ab}{ab}$$

Chọn A

Câu 28.

Tế bào lưỡng bội: $2n$ có hàm lượng ADN là $6,6.10^{-12}g$

Tế bào giao tử: n có hàm lượng ADN là $3,3.10^{-12}g$

Chọn B

Câu 29.

Protein không có chức năng truyền đạt thông tin di truyền $\rightarrow$ III sai

Có 3 ý đúng

Chọn C

Câu 30.

Phương pháp:

CT liên hệ giữa chiều dài và tổng số nucleotit $L = \frac{N}{2} \times 3,4$ (Å); $1nm = 10$ Å

$$\%A + \%G = 50\%$$

Cách giải:

$$\text{Số nucleotit của gen là } N = \frac{2L}{3,4} = 3000 \text{ nucleotit}$$

$$A = 30\%N = 900 = T; G = X = 20\%N = 600$$

Chọn B

Câu 31.

Loại biến dị xuất hiện do ảnh hưởng của môi trường, xuất hiện đồng loạt, không di truyền được là thường biến

Chọn B

Câu 32.

A sai, đột biến gen xảy ra trong cấu trúc của gen

B sai, có thể không làm thay đổi cấu trúc của protein

C đúng

D sai, đột biến gen có thể xảy ra do sự sai trong quá trình nhân đôi của ADN

Chọn C

Câu 33.

Con trai có bộ NST: $22A + XY$ nên được tạo từ tinh trùng $22A + Y$ và trứng $22A + X$

Chọn B

Câu 34.

Công nghệ tế bào có thể giữ lại các đặc tính tốt của 1 giống cây (nuôi cấy mô tế bào)

Chọn A

Câu 35.

Ví dụ C là cạnh tranh cùng loài

A,B,D ví dụ về hỗ trợ cùng loài

Chọn C

Câu 36.

VD D là cạnh tranh khác loài

A: Hội sinh

B ký sinh

C: sinh vật ăn sinh vật

D: Cạnh tranh

Chọn D

Câu 37.

Trình tự đúng của hô hấp nhân tạo là D

Chọn D

Câu 38.

$F_1 \times F_1: AaBb \times AaBb \rightarrow (1AA:2Aa:1aa)(1BB:2Bb:1bb)$

I. Đúng, F_1 tạo 4 loại giao tử AB, Ab, aB, ab

II đúng, số kiểu gen là $3 \times 3 = 9$

III đúng, tỷ lệ quả vàng, bầu dục: $aabb = 1/4 \times 1/4 = 1/16 = 6,25\%$

IV đúng, vì chúng PLĐL

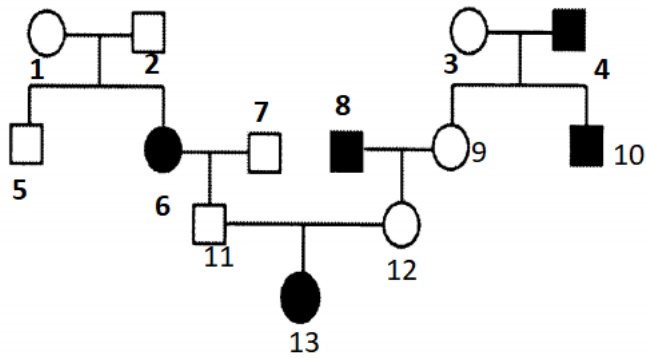
Chọn D

Câu 39.

Tổ hợp đúng là: 1-d; 2-c, 3-d; 4-a

Chọn B

Câu 40.



Ghi chú: ○ : nữ không bị bệnh
□ : nam không bị bệnh
● : nữ bị bệnh
■ : nam bị bệnh

Những người bị bệnh có kiểu gen: aa: 6,8,4,10

Những người có bố, mẹ, con bị bệnh có kiểu gen:Aa: 1,2,11,12,9,3

Người số 5 chưa xác định được kiểu gen.

I đúng, vì bố mẹ bình thường mà con bị bệnh

Quy ước gen: A- bình thường; a – bị bệnh

II sai, vì bố bình thường mà sinh con gái bị bệnh

III đúng, 1,3,9,12:Aa; 6,13:aa

IV sai, người 5 chưa biết rõ kiểu gen

Chọn D